TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 318/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 29 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 287/2023/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. AnhTrần Quốc H, sinh năm 1991, nơi cư trú: 3 N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Trần Thị Thanh L, sinh năm 1995, nơi cư trú: 3 N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc H1 và chị Trần Thị Thanh L tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T (nay là phường Đ), thành phố H vào ngày 13/01/2016. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc và có được 02 người con chung là cháu Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 19/7/2016 và cháu Trần Ngọc Anh T1, sinh ngày 23/01/2019. Trong thời gian gần đây, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên anh, chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để mỗi người tự lựa chọn cuộc sống riêng cho mình.

2. Về con chung: Có 02 con chung: Cháu Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 19/7/2016 và cháu Trần Ngọc Anh T1, sinh ngày 23/01/2019, hiện nay hai cháu đang ở với anh H1, nên anh H1 và chị L thỏa thuận: Giao hai cháu Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 19/7/2016 và cháu Trần Ngọc Anh T1, sinh ngày 23/01/2019 cho anh

H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí yêu cầu: Anh H1, chị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh, chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005807 ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quốc H1 và chị Trần Thị Thanh L.

- *Về con chung:* Có 02 con chung: Cháu Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 19/7/2016 và cháu Trần Ngọc Anh T1, sinh ngày 23/01/2019, hiện nay hai cháu đang ở với anh H1, nên anh H1 và chị L thỏa thuận: Giao hai cháu Trần Ngọc Anh T, sinh ngày 19/7/2016 và cháu Trần Ngọc Anh T1, sinh ngày 23/01/2019 cho anh H1 chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi. chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: Anh H1, chị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nhưng được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà anh, chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005807 ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Huế;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Đông Ba, TP Huế (ĐKKH số 04/2016)
- Lưu HCTP;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Lê Nhân Đức